

Trường Trung Học Cơ Sở Douglas MacArthur Fundamental

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Trung Học Cơ Sở Douglas MacArthur Fundamental
Đường Phố	600 West Alton Ave.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	Santa Ana, CA 92707-4073
Số Điện Thoại	(714) 568-7700
Hiệu Trưởng	David Casper
Địa Chỉ Email	david.casper@sausd.us
Trang Mạng	www.sausd.us/macarthur

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	30-66670-6102826

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Santa Ana Unified
Số Điện Thoại	714-558-5501
Giám Đốc Khu Học Chánh	Stefanie P. Phillips, Ed.D.
Địa Chỉ Email	stefanie.phillips@sausd.us
Trang Mạng	www.sausd.us

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Trường Trung Học Cơ Sở Douglas MacArthur Fundamental (MacArthur Fundamental) nằm trên Đường West Alton Avenue và Flower Street, cạnh Công viên Lillie King. MacArthur Fundamental là một trường công tự chọn cho các học sinh từ lớp sáu đến lớp tám. Là trường tự chọn, học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới theo học của học khu đều đủ điều kiện để đăng ký thông qua hệ thống quay số. Những học sinh học tại trường tiểu học trong phạm vi học khu được ưu tiên đăng ký đầu tiên. Tại MacArthur Fundamental, các học sinh, nhân viên, và cha mẹ học sinh cam kết nỗ lực đạt được thành tích học tập cao, tư cách công dân gương mẫu, lòng yêu nước, và sự tôn trọng cho tất cả mọi người. Là một trường trung học cơ sở, MacArthur Fundamental cam kết nỗ lực giáo dục cho các học sinh thông qua một chương trình có cấu trúc chặt chẽ gồm các kỹ năng học tập dựa trên các tiêu chuẩn, các hoạt động hỗ trợ và việc thiết lập các thói quen học tập tốt. Các nhân viên của trường cùng chia sẻ các mục tiêu chung để cho mỗi học sinh thấm nhuần ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước, ý thức tự hào khi hoàn thành công việc, và có một hình ảnh tích cực về bản thân. Các mục tiêu này được hoàn thành là do có sự cam kết của nhân viên, cha mẹ và các em, được hỗ trợ bởi tinh thần trách nhiệm.

Tầm nhìn Nhà trường:

Học sinh, nhân viên và phụ huynh học sinh cam kết về những thành tích tuyệt vời trong học tập, tư cách công dân, lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và sự tôn trọng tất cả mọi người.

Sứ Mệnh Nhà trường:

Cung cấp chương trình học cơ bản theo tiêu chuẩn, toàn diện, cân bằng, nhấn mạnh sự kỳ vọng cao và tinh thần trách nhiệm đối với tất cả học sinh để giúp các em chuẩn bị bước vào đời ở thế kỷ 21. Học khu Santa Ana Unified School District (SAUSD) là học khu lớn thứ 07 trong tiểu bang, hiện có hơn 56,000 học sinh K-12 cư trú tại thành phố Santa Ana theo học. Tính đến năm học 2015-16, SAUSD có 37 trường tiểu học, 9 trường phổ thông cơ sở, 7 trường phổ thông trung học, 3 trường trung học đặc biệt và 5 trường bán công. 91% học sinh được tham gia chương trình Bữa Ăn Miễn phí hoặc Giảm giá, 60% đáp ứng đủ điều kiện để hỗ trợ người học tiếng Anh và khoảng 12% nhận được các dịch vụ giáo dục đặc biệt. Các trường trong học khu đã đạt nhiều danh hiệu như California Distinguished Schools, National Blue Ribbon Schools, California Model School, Title I Academic Achieving Schools và Governor's Higher Expectations cho các trường có chương trình đào tạo xuất sắc. Ngoài ra, 20 trường đã nhận được giải thưởng the Golden Bell Award từ năm 1990. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các đối tác cộng đồng của học khu Santa Ana Unified School District luôn tạo mọi điều kiện để học sinh phát triển tốt nhất kể cả về trí tuệ, thể chất, tinh thần và kỹ năng xã hội cũng như đáp ứng đầy đủ các nhu cầu phát triển xã hội của các em. Đội ngũ chuyên gia hiện thực hóa cam kết vươn tới sự xuất sắc của học khu nhờ thiết kế và đưa vào giảng dạy chương trình giáo dục chất lượng cao nhiều thử thách. Thành công vững bền trên con đường học vấn của các em là nhờ đội ngũ giáo viên năng động và sự ủng hộ mạnh mẽ của hội phụ huynh học sinh.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 6	416
Lớp 7	402

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 8	412
Tổng Ghi Danh	1,230

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	0.8
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người Gốc Á Châu	9.3
Người Phi Luật Tân	0.4
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	86
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.1
Người Da Trắng	2.4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	88.6
Người Học Tiếng Anh	5
Học Sinh Khuyết Tật	7.2
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.1

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	45	51	45	2140
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	1	10

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường này	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.3	0.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	99.2	0.8
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	100.0	0.0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Ngày 13 tháng 10 năm 2015

Toàn bộ sách giáo khoa được sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trong toàn Học Khu Santa Ana Unified đều phù hợp với Chương Trình Khung và Tiêu Chuẩn Nội Dung của California. Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho các lớp 9-12 là tiêu chuẩn dựa trên và được Hội Đồng Quản Trị của Học khu thông qua. Vào ngày 13 tháng 10 năm 2015, Hội Đồng Quản Trị của Học khu Santa Ana Unified đã tổ chức một buổi lắng nghe ý kiến công cộng để xác định phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội Đồng Quản Trị đã thông qua Nghị quyết Số 15/16-3080 xác nhận theo yêu cầu của Luật Giáo Dục §60119 rằng vào năm học 2015-2016, Học khu Santa Ana Unified đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, theo đúng nội dung và quy trình của chương trình giảng dạy khung do Hội Đồng Giáo Dục của Tiểu bang thông qua, cho từng học sinh đăng ký khóa học về sức khỏe hoặc ngoại ngữ, và trang thiết bị khoa học phòng thí nghiệm phục vụ các khóa học về phòng thí nghiệm khoa học trong các lớp 9-12 được cung cấp đầy đủ cho học sinh..

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Nhân viên trông coi trường và bộ phận bảo trì của học khu sẽ phối hợp để đảm bảo rằng lớp học và khuôn viên trường được bảo quản tốt, an toàn và thuận tiện cho học sinh, nhân viên và khách đến thăm. Bộ phận Bảo trì và Vận hành (M&O) đưa vào sử dụng hệ thống yêu cầu xử lý điện tử để giúp nhân viên trong trường liên hệ nếu có nhu cầu bảo trì không theo kế hoạch, sửa chữa gấp, hoặc kế hoạch đặc biệt. Đa số các dự án bảo trì và sửa chữa của nhà trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia chuyên nghiệp, trình độ cao của học khu. Trong trường hợp khẩn cấp, nhân viên trông coi của nhà trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý ngay lập tức, tùy thuộc vào tính chất của từng trường hợp. Nhân viên trông coi ban ngày và buổi tối phối hợp chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để bảo trì định kỳ, nhiệm vụ trông nom hàng ngày và chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và nhân viên trông coi ban ngày sẽ trao đổi hàng ngày để thảo luận về các nhu cầu dọn dẹp và các công việc an toàn. Mỗi buổi sáng trước giờ học, nhân viên trông coi, hiệu trưởng, và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra cơ sở vật chất xem có nguy cơ an toàn, tranh vẽ graffiti, và các điều kiện khác mà cần loại bỏ hay không trước khi học sinh và nhân viên vào trường. Ưu tiên cao nhất của nhân viên trông coi là đảm bảo trường học được sạch sẽ và an toàn. Đây là một phần quan trọng trong công việc hàng ngày của họ. Nhân viên trông coi được quản lý của bộ phận M&O đào tạo về quy trình dọn dẹp thích hợp, sử dụng hóa chất, và sử dụng trang thiết bị. Nhân viên trông coi ban ngày phải có trách nhiệm

tuân thủ bộ tiêu chuẩn dọn dẹp đã được xây dựng và quy trình ưu tiên đối với công việc bảo trì chung trong khuôn viên. Nhân viên trông coi ban ngày phải chủ động kiểm tra các phòng vệ sinh 2 lần/ngày để đảm bảo rằng phòng gọn gàng, an toàn và vệ sinh. Nhân viên trông coi buổi tối có trách nhiệm dọn dẹp toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và phòng vệ sinh. Nhân viên trông coi sân vườn được văn phòng học khu cử đến để thực hiện công tác bảo trì chung như tạo cảnh quan, làm vườn, sân thể thao và hệ thống tưới nước.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 6/27/2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Phòng 24: Nứt sàn lối vào, công việc số: 263504
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy		X		Phòng cho Nam (tòa nhà mới): Mất vòi nước, công việc số: 263511 Phòng cho Nam (tòa nhà cũ): Vỡ vòi nước, công việc số: 263511 Phòng cho Nữ (tòa nhà mới): mất 2 vòi nước và bồn toilet bị bể, công việc số: 263511 Phòng 2: Khóa nước bị hư, công việc số: 263511
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Phòng tập thể hình: Thiếu bình chữa cháy, công việc số: 263503
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 6/27/2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	48	49	27	31	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	36	37	22	25	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	6	411	410	99.8	42.2
	7	401	397	99.0	47.6
	8	412	411	99.8	56.7
Nam	6	221	221	100.0	37.1
	7	184	184	100.0	37.5
	8	173	172	99.4	53.5
Nữ	6	190	189	99.5	48.1
	7	217	213	98.2	56.3
	8	239	239	100.0	59.0
Người Gốc Á Châu	6	38	38	100.0	76.3
	7	43	42	97.7	76.2
	8	33	33	100.0	81.8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	6	354	353	99.7	38.5
	7	343	341	99.4	44.0
	8	357	356	99.7	53.9

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Người Da Trắng	6	12	12	100.0	41.7
	8	14	14	100.0	64.3
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	6	358	357	99.7	40.6
	7	355	353	99.4	45.3
	8	366	365	99.7	54.5
Người Học Tiếng Anh	6	35	34	97.1	2.9
	7	11	11	100.0	
Học Sinh Khuyết Tật	6	32	32	100.0	12.5
	7	30	30	100.0	20.0
	8	31	31	100.0	16.1

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (–) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	6	411	410	99.8	29.0
	7	401	397	99.0	39.8
	8	401	397	99.0	39.8
Nam	6	221	221	100.0	28.1
	7	184	184	100.0	37.0
	8	184	184	100.0	37.0
Nữ	6	190	189	99.5	30.2
	7	217	213	98.2	42.3
	8	217	213	98.2	42.3
Người Gốc Á Châu	6	38	38	100.0	65.8
	7	43	42	97.7	76.2
	8	43	42	97.7	76.2
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	6	354	353	99.7	24.6
	7	343	341	99.4	35.8
	8	343	341	99.4	35.8
Người Da Trắng	6	12	12	100.0	41.7

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	6	358	357	99.7	26.9
	7	355	353	99.4	37.7
	8	355	353	99.4	37.7
Người Học Tiếng Anh	6	35	34	97.1	
	7	11	11	100.0	
	8	11	11	100.0	
Học Sinh Khuyết Tật	6	32	32	100.0	9.4
	7	30	30	100.0	13.3
	8	30	30	100.0	13.3

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	88	90	86	44	40	41	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	412	411	99.8	85.6
Nam	173	172	99.4	91.9
Nữ	239	239	100.0	81.2
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	33	33	100.0	93.9
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	357	356	99.7	84.3

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	14	14	100.0	100.0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	366	365	99.7	84.9
Người Học Tiếng Anh				
Học Sinh Khuyết Tật	31	31	100.0	58.1
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thăm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	7	15.7	23.4

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào cộng đồng học tập của Trường Trung Học Cơ Sở MacArthur Fundamental bằng cách tự nguyện dành thời gian, tham gia các sự kiện của nhà trường, hoặc chia sẻ quá trình ra quyết định. Nhà trường hoan nghênh những hỗ trợ cho văn phòng, thư viện và/hoặc trung tâm truyền thông vào những ngày sự kiện đặc biệt. Phụ huynh luôn được chào đón tham gia quản lý học sinh trong những chuyến đi thực tế. Trường Trung Học Cơ Sở MacArthur Fundamental tạo nhiều cơ hội để phụ huynh học sinh tương tác với nhân viên nhà trường khi hỗ trợ nỗ lực học hành của con cái họ; những cơ hội này có thể bao gồm:

- Đêm Tự do Trường
- Tham Quan Tự Do
- Cà phê với Hiệu trưởng – Hàng tháng
- Kết quả học tập của học sinh trong trường

- Bảo tàng Khoan dung
- Ngày hội Đại học và Việc làm
- History Faire (Ngày hội Lịch sử)
- Các buổi biểu diễn Nhạc/ hòa âm và/hoặc sân khấu
- MESA
- Vòng tròn Hippocrates
- Các môn thể thao trong trường - X-Country, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Điền kinh
- Các sự kiện thể thao
- Các hoạt động khuyến khích
- Các cuộc họp tuyên dương học sinh
- Đào tạo và/hoặc hội thảo giáo dục cho cha mẹ
- Tất cả các câu lạc bộ và tổ chức của trường
- Các chuyến đi thực tế

Những tổ chức trong trường dưới đây tạo cơ hội cho phụ huynh học sinh được đóng góp ý kiến vào chương trình giảng dạy, các hoạt động, và việc lập Kế hoạch của Nhà trường.

- Hội Đồng Trường (SSC)
- Hội Đồng Cố Vấn Tiếng Anh (ELAC)
- Nhóm Tình nguyện của Cha mẹ nhằm Nâng cao Tinh thần
- Ủy ban Kế hoạch History Faire Khối Lớp 7
- Ủy ban Cha mẹ học sinh Khối Lớp tám

Những phụ huynh học sinh muốn có thêm thông tin về việc trở thành thành viên tích cực trong cộng đồng nhà trường có thể liên hệ với hiệu trưởng hoặc trợ lý hiệu trưởng theo số (714) 568-7700.

Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình được thực hiện bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha. Thông qua việc trao đổi định kỳ và công bố đặc biệt, phụ huynh học sinh được cập nhật về tin tức của nhà trường, các hoạt động của học sinh, lịch trình, thay đổi chính sách, và chương trình giảng dạy tại lớp học, gồm những hình thức sau đây:

- Parent Link
- Chương trình nghị sự
- Trang web của trường
- Kênh Dịch Vụ Công 31
- Bản tin trường và/hoặc lớp
- Tờ rơi
- Thư
- Biển hiệu/khẩu hiệu Trường
- Hướng Dẫn Học Sinh Mới
- Lịch Hàng tháng cho Học sinh với Thông báo của Hiệu trưởng
- Các tổ chức dành cho cha mẹ học sinh
- Cẩm nang học sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	4.0	1.8	2.8	4.3	3.5	3.0	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Chương Trình An Toàn Học Đường Toàn Diện được phát triển phối hợp với các cơ quan địa phương và văn phòng học khu để đáp ứng các yêu cầu theo Dự Luật 187. Các phần của chương trình này bao gồm quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em, quy trình thông báo của giáo viên về học sinh nguy hiểm, quy trình ứng phó thiên tai, quy trình đến và rời trường học an toàn, chính sách về quấy rối tình dục, và chính sách quy định về trang phục. Chương trình an toàn gần đây nhất của nhà trường đã được xem xét và cập nhật để đảm bảo các thành phần chương trình và trách nhiệm cá nhân trong năm học 2015-2016. Trường phải gửi các kế hoạch an toàn cập nhật đã chỉnh sửa cho Văn phòng Quận hàng năm.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2009-2010	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	54
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	90.0

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14			2014-15			2015-16					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	33	2	3	20	33	1	8	16	33	1	8	16
Toán	36		3	19	31	2	14	11	31	2	14	11
Khoa học	38		1	20	36		1	22	36		1	22
Khoa Học Xã Hội	38			21	37			22	37			22

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	2	615
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	.5	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	0	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	1.25	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.6	N/A
Nhân Viên Xã Hội	0	N/A
Y Tá	.4	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.2	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	1	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$5,813	\$748	\$5,066	\$90,942
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$3,423.06	\$82,966
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	48.0	9.6
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$75,837
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-10.8	19.9

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngoài quỹ chung của tiểu bang, Học khu Santa Ana Unified còn nhận được hỗ trợ của liên bang, tiểu bang, và địa phương cho giáo dục chọn lọc, đặc biệt, và các chương trình hỗ trợ, bao gồm nhưng không giới hạn đối với:

- Giáo dục và An toàn Sau giờ học (ASES) (Kiến nghị 49)
- Quỹ California Career Pathways Trusts
- Đạo luật Việc làm Ngành Năng lượng Sạch California (Kiến nghị 39)
- Carl Perkins
- Carol M White PEP Grant
- Gear Up IV (RSCC Fiscal Agent)
- Head Start
- Dự án Toán học Irvine - UCI
- Chương trình Sẵn sàng cho Mẫu giáo II
- Dự án Lighthouse Academy Project Sáng kiến CTE của Thống đốc bang: CA Partnership Academies
- Xổ Số: Tài Liệu Giảng Dạy
- Tùy chọn Hóa Đơn Medi-Cal
- Giáo dục cho Người di trú
- Chương trình Giáo dục Dinh dưỡng và Phòng ngừa Béo phì (NEOP)
- Chương trình Partnership Academies Program
- Giáo dục Đặc biệt
- Tiêu mục I, II, III, và IV phần B

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$51,618	\$45,092
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$77,227	\$71,627
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$100,016	\$93,288
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$123,500	\$115,631
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$125,613	\$120,915
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$139,614	\$132,029
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$313,500	\$249,537

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	39%	37%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Toàn bộ chương trình giảng dạy và hoạt động cải tiến dạy học tại Học Khu Santa Ana Unified đều tuân thủ Chương trình Khung và Tiêu chuẩn Nội dung của Tiểu bang California. Việc tập trung phát triển đội ngũ nhân viên được lựa chọn và xác định dựa trên kết quả đánh giá học sinh, các yêu cầu của NCLB, ý kiến giáo viên, tiêu chuẩn về nội dung của tiểu bang, và khảo sát phát triển nghề nghiệp.

Mọi hoạt động phát triển nhân viên tại Học Khu Santa Ana Unified đều tập trung vào việc làm tăng khả năng học tập và mức độ thành thạo của học sinh. Trong năm học 2015-16, trường của chúng tôi đã tham dự vào những ngày Thứ 4 cải biên của Học khu với mục đích phát triển nhân viên, cộng tác và phân tích dữ liệu. Các chủ đề đào tạo nhân viên tại những địa điểm trường riêng biệt có thể bao gồm: Đào tạo Cốt lõi Chung, Đơn vị Ngôn ngữ Học thuật, Phân bổ, chiến lược giảng dạy hiệu quả từ Marzano, chiến lược "Chiều sâu và Độ phức tạp", kỹ thuật giảng dạy khu biệt, Sáng tạo Đánh giá chung, Đào tạo lãnh đạo là giáo viên và lập kế hoạch thực hiện Kế hoạch Nghề nghiệp Đại học cho Tất cả Học sinh, PBIS, thực hành phân loại hiệu quả v.v...

Học Khu Santa Ana Unified đào tạo bổ sung và hỗ trợ thực hiện chương trình mới hiện có. Các hoạt động đào tạo diễn ra suốt năm học, sau khi kết thúc năm học và trong suốt mùa hè và chủ yếu tập trung vào chương trình giảng dạy, chiến lược dạy học, và phương pháp dạy. Trong năm học 2015-16, các chương trình đào tạo của học khu tập trung vào những nội dung dưới đây:

MacArthur Fundamental đã tham gia vào các hoạt động phát triển chuyên môn sau:

- Công nghệ giảng dạy
- PBIS
- Viết có Ý nghĩa
- Đào tạo AVID (Tiến bộ Qua Quyết tâm của Cá nhân) - WICOR
- Đào tạo CTE (Dự án Hỗ trợ Công nghệ California)
- Đào tạo GATE (Giáo dục cho Học sinh Giỏi)
- * Sâu và Phức tạp
 - Giáo dục đặc biệt – Các chiến lược hợp tác
 - Phân tích số liệu và sử dụng số liệu để nâng cao giảng dạy – Điểm MAP
 - Lập bản đồ Chương trình giảng dạy
 - Tập đọc – vấn đề chính
- * Ngôn ngữ học
- * Tăng vốn từ vựng
- * Sử dụng các câu hoàn chỉnh
- Học viện dành cho Giáo viên mới

Giáo viên mới và những giáo viên chưa được đào tạo đầy đủ được hỗ trợ bởi chương trình phát triển nhân viên mở rộng và hướng dẫn đồng nghiệp. Chương trình Hướng dẫn Giáo viên mới TIPS (Hướng dẫn Giáo viên và Hỗ trợ Chuyên môn) là một chương trình được tiểu bang thông qua cung cấp những trợ giúp và hỗ trợ bổ sung cho các giáo viên mới đáp ứng được các yêu cầu của tiểu bang. Tất cả các giáo viên mới đều được giao cho Người Hỗ Trợ (giáo viên hướng dẫn) và sẽ được hỗ trợ riêng trong thời gian 2 năm. Có thêm thông tin về Chương trình Hướng dẫn Giáo viên mới TIPS tại www.sausdtips.org.

Để hỗ trợ giáo viên kỳ cựu cũng như giáo viên mới đến học khu, Học khu Santa Ana Unified có chương trình Đánh giá và Giúp đỡ Đồng nghiệp (PAR) hay rõ hơn là chương trình giáo viên giúp giáo viên. Những giáo viên kỳ cựu có kiến thức và kinh nghiệm, được gọi là Giáo viên Tư vấn, sẽ giúp đỡ những giáo viên cần nâng cao kỹ năng giảng dạy, chiến lược quản lý lớp học, kiến thức môn học, và/hoặc những mặt có liên quan về cách thức giảng bài.

Các nhân viên được khuyến khích tham gia các cuộc hội nghị và hội thảo chuyên môn. Giáo viên mới, giáo viên kinh nghiệm, lãnh đạo là giáo viên/hướng dẫn, quản lý, và nhân viên hỗ trợ đều được khuyến khích tham gia vào các hội thảo do Sở giáo dục Quận Orange tài trợ và các khóa học của các trường đại học cũng như cao đẳng cộng đồng. Nhân viên hỗ trợ đã được phân loại có thể được nhà cung cấp, giám sát viên của khoa và đại diện học khu đào tạo thêm về công việc.